

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 7 - 2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bích Phượng. Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Tư pháp huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Ông Bùi Văn Độ. Nghề nghiệp: Cán bộ Quân đội nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1981; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 12, xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Hương G, sinh năm 1985; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 12, xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày: Năm 2008 anh đăng ký kết hôn với chị Đặng Thị Hương G tại UBND xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị G về gia đình nhà anh sinh sống. Trong quá trình sống chung tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Đỉnh điểm là tháng 5/2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lớn và có lúc xảy ra đánh đập lẫn nhau, đến nay vợ chồng không thể hòa hợp và cùng nhau sống chung được nữa. Anh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và từ mâu thuẫn của anh với chị G nên dẫn đến mối quan hệ giữa anh với mẹ ruột, các chị gái của anh ngày càng căng thẳng. Nay anh xác định tình cảm của anh với chị G không còn, cuộc sống chung không thể hòa hợp được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Anh và chị G có hai con chung là cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 27/6/2009 và cháu Nguyễn Duy N, sinh ngày 18/8/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Diệu H, còn chị G nuôi cháu Nguyễn Duy N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết; nợ chung không có. Ngoài các yêu cầu và đề nghị trình bày trên, anh không yêu cầu thêm vấn đề gì khác.

- *Bị đơn chị Đặng Thị Hương G trình bày:* Về điều kiện kết hôn như anh V trình bày là đúng. Theo chị trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, anh V là cán bộ xã nên chỉ duy nhất vào năm 2015 chị có đề nghị anh V đưa tiền lương để chị nuôi con nhưng anh V không đưa, sau đó chị cũng không bao giờ đòi hỏi. Việc xin ly hôn là do anh V không hợp tác với chị để vợ chồng hòa hợp xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh V có mâu thuẫn với mẹ đẻ rồi bỏ đi, chị có gọi điện và nhắn tin cho anh V nhưng anh không trả lời. Sau đó, chị biết nguyên nhân của việc đó là do tháng 8/2022 anh V bị tai nạn ngã gãy chân thì chị Đào Thị Yến ở cùng xã thường xuyên đến chơi nên mẹ và các chị gái anh V có nhắc nhở nhưng chị Yến vẫn thường xuyên qua lại. Do mẹ đẻ phát hiện ra anh V có mối quan hệ với chị Yến, gia đình khuyên bảo không được nên dẫn đến mâu thuẫn, căng thẳng. Theo chị việc anh V xin ly hôn không phải do chị mà do anh V có mối quan hệ với người khác, vì bản thân chị luôn quan tâm, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh V công tác xã hội. Chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn đoàn tụ nuôi dạy con chung, do đó chị không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh V. Đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ và bảo vệ quyền lợi của chị và các con.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung như anh V trình bày. Do không muốn ly hôn nên chị không có ý kiến về con chung.

Về tài sản, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết; nợ chung không có. Ngoài yêu cầu nêu trên thì chị không đề nghị gì thêm.

- *Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quốc V giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Đặng Thị Hương G và giải quyết về việc nuôi con như đã trình bày trên. Chị G trình bày về tình cảm của chị với anh V vẫn còn nên đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa anh V và chị G tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm của chị G với anh V vẫn còn và chị mong muốn đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu của anh V về việc xin ly hôn với chị G. Về con chung, tài sản, công sức, về nợ do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V nên không đặt ra để giải quyết. Anh V phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc V có đơn xin ly hôn với bị đơn chị Đặng Thị Hương G có hộ khẩu thường trú tại cụm 12, xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, đây là quan hệ về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và tiến hành hòa giải vụ án, tuy nhiên anh V và chị G không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Đặng Thị Hương G được xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, đăng ký vào ngày 17/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cũng như các tài liệu điều tra thể hiện: Anh V và chị G trong quá trình chung sống tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh V có mối quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và với mọi người trong gia đình. Chị G trình bày vẫn còn tình cảm với anh V và có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Xét thấy, mâu thuẫn của anh V và chị G chưa đến mức trầm trọng, việc chị G có nguyện vọng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung là chính đáng nên cần tạo điều kiện về thời gian để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V đối với chị G là hợp lý.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Quốc V và chị Đặng Thị Hương G có hai con chung là cháu Nguyễn Diệu H và cháu Nguyễn Duy N. Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V nên không đặt ra để giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản, công sức đóng góp với hai bên gia đình, về nợ: Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc V và chị Đặng Thị Hương G có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V về việc yêu cầu xin ly hôn với chị Đặng Thị Hương G.

2. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003178 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Căn cứ Điều Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Quốc V và chị Đặng Thị Hương G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

